

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02/3/2021

V/v tranh chấp: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Hải

2/ Ông Nguyễn Ngọc Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cum Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* chị Lê Kim H, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp A, thị trấn B, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ. Có mặt

* *Bị đơn:* anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp A, thị trấn B, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (ấp C, xã D, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 16/01/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – chị Lê Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ ngày 24/4/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ý quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, thiếu tôn trọng nhau, thời gian dài cả hai không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Theo đơn yêu cầu ngày 16/01/2021 bị đơn – anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân thống nhất với chị H về thời gian kết hôn và thời gian đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn phát sinh vào năm 2020 do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Chị Lê Kim H và anh Nguyễn Ngọc T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ ngày 24/4/2014 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị H có đơn khởi kiện đối với anh T về việc yêu cầu được ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”. Anh T có nơi cư trú tại ấp A, thị trấn B, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ. Do đó, theo quy định khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ kiện, tuy nhiên bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không hòa giải được. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Xét về yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị Lê Kim H và anh Nguyễn Ngọc T có thời gian dài chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ý quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, thiếu tôn trọng nhau, thời gian dài cả hai không tìm được tiếng nói chung. Chị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn còn anh T thì không có ý kiến gì cũng như không có động thái hàn gắn tình cảm, điều này cho thấy anh T đã không còn muốn duy trì cuộc sống hôn nhân này. Xét, đời sống hôn nhân của chị H và anh T không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung cả hai xác định không có.

[4] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* chị H phải chịu 300.000 đồng theo quy định.

[5] *Về quyền kháng cáo của các đương sự:* được thực hiện theo quy định tại 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Kim H đối với anh Nguyễn Ngọc T.

2/ Về con chung tài sản chung và nợ chung cả hai xác định không có.

3/ Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Lê Kim H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số

017880 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.
Chị H đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- UBND thị trấn Phong Điền;
- Lưu HS (2)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Long